

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
02	1. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(31.702.436)	(2.750.000)
04	2. Tiền chi cho vay		-	(1.176.000.000)
05	3. Tiền thu hồi gốc cho vay		-	396.997.353
06	4. Thu tiền lãi cho vay, lãi tiền gửi		55.542.870.371	71.446.945.729
18	5. Thuế TNDN đã nộp		(12.852.212.512)	(13.271.361.902)
19	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh (i)		11.300.000.000	2.864.649.103.917
20	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(1.105.674.981.316)
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		53.958.955.423	1.816.367.953.781
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
42	1. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu		(1.600.000.000.000)	-
43	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(49.887.614.272)	(53.116.946.878)
50	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(1.649.887.614.272)	(53.116.946.878)
60	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(1.595.928.658.849)	1.763.251.006.903
70	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.889.976.753.007	126.725.746.104
80	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	294.048.094.158	1.889.976.753.007

- (i) Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh là tiền thu hồi từ các khác khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng tại các ngân hàng thương mại.
- (ii) Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh là các khoản chi gửi tiền có kỳ hạn trên 03 tháng tại các ngân hàng thương mại.

Đỗ Minh Đức

Người lập biểu

Bình Dương, ngày 12 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Hùng

Kế toán trưởng

Ngô Hoàng Minh

Giám đốc

